**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lâp -Tự do -Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP PHẦN MỀM**

**Số: ...........................................**

*- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*- Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 36/2009/QH12 ngày 19/06/2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai Bên.*

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2018 tại Tp. Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm có:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BÊN A: CÔNG TY TNHH LỬA Á CHÂU** | | |
| Người đại diện: | **Bà Dương Thị Phương Dung** | |
| Chức vụ: | Giám đốc | |
| Địa chỉ: | 1 Nguyễn Duy, P.3, Q.Bình Thạnh, TP.HCM | |
| Mã số thuế: | 0315089499 | |
| Điện thoại: |  | |
| (Sau đây gọi là **Bên A**). | | |
| **BÊN B:** | | |
| Người đại diện: | |  |
| Chức vụ: | |  |
| Địa chỉ: | |  |
| Mã số thuế: | |  |
| Điện thoại: | |  |
| (Sau đây gọi là **Bên B**). | | |

**“Hai Bên” trong hợp đồng này được hiểu là Bên A và Bên B.**

Hai Bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng này với các điều khoản như sau:

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên A cung cấp cho Bên B công cụ thống kê thảo luận trên mạng xã hội liên quan đến một chủ đề cụ thể mỗi tháng. Cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mô tả công việc** | **Đơn vị** | **Số lượng** | **Đơn giá (VND)** | **Thành tiền (VND)** |
| 1 | Bên A cung cấp cho Bên B công cụ tự động thống kê thảo luận thương hiệu trên mạng xã hội theo mỗi chủ đề bao gồm 03 chủ đề. | Tháng | 6 | 17,190,000 | 103,140,000 |
| 2 | Bên A cung cấp cho Bên B công cụ tự động gửi tin nhắn (500 SMS/ tháng) thông báo cho Bên B khi có thông tin tiêu cực liên quan đến thương hiệu, chủ đề của Bên B | Tháng | 6 | 3,438,000 | 20,628,000 |
| 3 | Bên A cung cấp cho Bên B công cụ thủ công (2lần/ ngày) để sàng lọc thông tin xấu liên quan đến thương hiệu, chủ đề của Bên B. | Tháng | 6 | 3,438,000 | 20,628,000 |
| 4 | Bên A cung cấp cho Bên B công cụ thủ công để lập báo cáo (4 báo cáo/tháng) | Tháng | 6 | 2,000,000 | 12,000,000 |
| ***Tổng thành tiền*** | | | | | 156,396,000 |
| ***Phí quản lý (05%)*** | | | | | 7,219,800 |
| ***Giảm giá khi kí hợp đồng 6 tháng (05%)*** | | | | | 7,219,800 |
| ***VAT (Không tính VAT với hợp đồng phần mềm)*** | | | | | - |
| ***TỔNG*** | | | | | **156,396,000** |

* Tổng giá trị Hợp đồng: **156,396,000 VND** (Bằng chữ: Một trăm năm mươi sáu triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng).
* Thời gian cung cấp dịch vụ: Từ ngày **…... 2018** đến **...... 2019**

**ĐIỀU 2: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

* 1. **Thời gian thanh toán**: Bên B thanh toán cho Bên A làm 2 lần, cụ thể như sau:
* Thanh toán lần một trong vòng 07 ngày, tính từ ngày kí hợp đồng và trước khi triển khai, số tiền là **78,198,000VND** (Bằng chữ: **Bảy mươi tám triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng**).
* Thanh toán lần hai **trước ngày đầu tiên của tháng thứ tư kể từ ngày kí hợp đồng**, số tiền là **78,198,000VND** (Bằng chữ: **Bảy mươi tám triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng**).
  1. **Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.**

**Thông tin tài khoản**:

**Tên tài khoản**: CÔNG TY TNHH LỬA Á CHÂU

**Số tài khoản**: 19132763314019

**Ngân hàng**: TECHCOMBANK – CN GIA ĐỊNH (HCM)

Bên B tự chi trả các chi phí phát sinh liên quan đến việc chuyển khoản (nếu có).

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

Quyền của Bên A:

* 1. Bên A sẽ tư vấn và phối hợp với Bên B để đưa ra các chủ đề phù hợp yêu cầu của Bên B.
  2. Có quyền chủ động đề xuất với Bên B những giải pháp để tăng cường hiệu quả nếu xét thấy cần thiết.
  3. Yêu cầu Bên B thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 3 hợp đồng này.

Nghĩa vụ của Bên A:

* 1. Cung cấp dữ liệu theo đúng chất lượng, thời gian và kế hoạch đã được các Bên thống nhất.
  2. Nhanh chóng giải quyết các khiếu nại của Bên B về chất lượng dịch vụ trong phạm vi trách nhiệm của Bên A.
  3. Cung cấp hóa đơn tài chính hợp lệ cho Bên B đúng thời hạn thỏa thuận.

**ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

Quyền của Bên B:

* 1. Yêu cầu Bên A thực hiện công việc theo đúng nội dung đã thỏa thuận quy định tại Điều 1 hợp đồng này.
  2. Có quyền dừng hợp đồng khi Bên A không thực hiện đúng nghĩa vụ quy định trong hợp đồng này và đã thông báo trước đó ít nhất 3 lần cho Bên A mà không thấy có biện pháp sửa chữa.
  3. Được yêu cầu Bên A thực hiện đúng các cam kết trong Hợp đồng.

Nghĩa vụ của Bên B:

* 1. Cung cấp cho Bên A những thông tin cần thiết để Bên A thực hiện những công việc theo Hợp đồng.
  2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác và vấn đề pháp lý của những thông tin và những tư liệu đã cung cấp.
  3. Cử người phụ trách để phối hợp với Bên A trong quá trình làm việc. Hợp tác thường xuyên với Bên A trong quá trình thực hiện hợp đồng.
  4. Thanh toán cho Bên A đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 2 hợp đồng này.
  5. Trường hợp Bên B muốn thay đổi nội dung hợp đồng cần được thông báo trước 3-4 ngày và được sự đồng ý của Bên A.

**ĐIỀU 5: SỬA ĐỔI, CHẤM DỨT - ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

* 1. Toàn bộ hoặc một phần của hợp đồng này và các phụ lục của hợp đồng này (nếu có) có thể được sửa đổi theo thoả thuận của hai Bên, mọi sửa đổi sẽ được lập thành phụ lục của hợp đồng.
  2. **Các trường hợp chấm dứt hợp đồng:** 
     1. Hợp đồng hết hạn mà không được gia hạn.
     2. Cả hai Bên đồng ý chấm dứt hợp đồng này trước thời hạn, trong trường hợp đó hai Bên sẽ thoả thuận về các điều kiện cụ thể liên quan tới việc chấm dứt hợp đồng.
     3. Một trong hai Bên muốn chấm dứt hợp đồng, đã thông báo cho Bên kia biết bằng văn bản trước ít nhất 10 ngày tính đến ngày dự định chấm dứt hợp đồng và đã được Bên kia đồng ý bằng văn bản. Quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi Bên trong trường hợp này do hai Bên thỏa thuận. Trong trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn kết thúc thì Bên B phải chi trả toàn bộ chi phí tính đến thời điểm kết thúc cho Bên A theo đúng chi phí thỏa thuận trong hợp đồng.
  3. **Đơn phương chấm dứt hợp đồng:**
     1. Một Bên có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu chứng minh được Bên kia đã có vi phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện các trách nhiệm đã quy định trong hợp đồng này và không có bất kỳ sửa chữa, khắc phục hoặc phản hồi nào sau ít nhất 3 lần nhận được thông báo bằng văn bản của bên bị vi phạm.
     2. Nếu một trong hai Bên đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phù hợp với mục 6.3.1 Điều 6 này thì phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ chi phí để ngăn chặn, hạn chế thiệt hạn cho Bên bị vi phạm và thanh toán toàn bộ chi phí để ngăn chặn, hạn chế hoặc bồi thường thiệt hại cho bên thứ ba (nếu có) do lỗi đơn phương chấm dứt hợp đồng. Khoản bồi thường ít nhất là 10% giá trị hợp đồng.

**ĐIỀU 6: THỜI HẠN VÀ HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

* 1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
  2. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày cả hai Bên hoàn thành mọi nghĩa vụ của mình trong hợp đồng này mà một trong hai Bên không còn khiếu nại gì liên quan đến hợp đồng thì hợp đồng này xem như được thanh lý.
  3. Hợp đồng này vẫn có giá trị trong những trường hợp một trong hai Bên có sự thay đổi về nhân sự và/hoặc thay đổi về cơ cấu quản lý (sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi, chia, tách).
  4. Hợp đồng này được lập thành 02 bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A ĐẠI DIỆN BÊN B**

DƯƠNG THỊ PHƯƠNG DUNG